

1. Điểm quan trọng về Hệ thống Hưu trí công cộng của Nhật Bản: Hệ thống Hưu trí quốc gia

- (1) Những người sống ở Nhật Bản trong độ tuổi từ 20 đến 59, bất kể quốc tịch, đều phải tham gia Hệ thống Hưu trí quốc gia, và phải đóng tiền theo quy định của pháp luật.
- (2) Hệ thống hưu trí công cộng (bao gồm hệ thống Hưu trí quốc gia) đều được xây dựng dựa trên cơ chế hỗ trợ tài chính giữa các thế hệ.
- (3) Hệ thống hưu trí công cộng không chỉ trả lương hưu cho người già mà còn trả lương hưu cho người khuyết tật và người được hưởng bảo hiểm sau khi người trụ cột gia đình qua đời khi bạn gặp khó khăn bất ngờ về tài chính.
- (4) Chính phủ Nhật Bản sẽ trợ cấp một phần của quỹ phúc lợi hưu trí.
- (5) Khoản phí trong hưu trí công cộng phải chịu khấu trừ thuế như “phí bảo hiểm xã hội”.

2. Tiền đóng hàng tháng

Số tiền phí phải đóng cho Hưu trí quốc gia là 16.520 yên mỗi tháng, bắt đầu từ tháng 4 năm 2023 đến tháng 3 năm 2024. Bạn có thể thanh toán các khoản phí của mình bằng tiền mặt tại ngân hàng và các tổ chức tài chính khác, bưu điện và cửa hàng tiện lợi. Bạn cũng có thể thanh toán bằng cách sử dụng chuyển khoản ngân hàng tự động, thanh toán qua Internet hoặc bằng thẻ tín dụng.

3. Phúc lợi hưu trí quốc gia

- (1) **Lương hưu cơ bản dành cho người cao tuổi**
Nếu bạn đã trả các khoản phí của Hưu trí quốc gia từ 10 năm trở lên và đáp ứng đủ các yêu cầu, thì bạn sẽ được nhận Lương hưu cơ bản dành cho người cao tuổi khi bạn 65 tuổi.
- (2) **Lương hưu cơ bản dành cho người khuyết tật**
Trong trường hợp bị ốm hoặc bị thương khi đang tham gia Hệ thống Hưu trí quốc gia, và trong trường hợp bị ốm hoặc bị thương khiến bạn bị khuyết tật thuộc cấp độ 1 hoặc cấp độ 2, thì bạn sẽ được nhận Lương hưu cơ bản dành cho người khuyết tật.
- (3) **Lương hưu cơ bản dành cho người được hưởng bảo hiểm sau khi người trụ cột gia đình qua đời**
Khi một người được bảo hiểm thuộc Hệ thống Hưu trí quốc gia qua đời, vợ/chồng sống phụ thuộc vào người được bảo hiểm đang chăm sóc con hoặc đứa con sống phụ thuộc vào người được bảo hiểm sẽ được nhận Lương hưu cơ bản dành cho người được hưởng bảo hiểm sau khi người trụ cột gia đình qua đời.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ với văn phòng chi nhánh của JPS hoặc Ban Hưu trí quốc gia tại tòa thị chính thành phố nơi bạn đăng ký địa chỉ.

Trang web của Dịch vụ Hưu trí Nhật Bản <https://www.nenkin.go.jp/international/index.html> nhấp vào [Dịch vụ hưu trí Nhật Bản](#)

Đối với các câu hỏi chung về bảo hiểm hưu trí, vui lòng gọi cho chúng tôi theo số:
 “Nenkin Kanyusha Dial” 0570-003-004 (phí giảm giá nội địa)
 Nếu số điện thoại của bạn có đầu số 050, vui lòng gọi 03-6630-2525 (phí thông thường)
 Thời gian tiếp nhận : 8:30 – 19:00, Thứ Hai – Thứ Sáu
 9:30 – 16:00 ngày Thứ Bảy thứ hai 2 hàng tháng
 * Không làm việc vào ngày lễ (trừ ngày Thứ 7 thứ hai hàng tháng), nghỉ từ ngày 29 tháng 12 đến ngày 3 tháng 1

Tất cả những người trong độ tuổi 20 - 59 đã đăng ký địa chỉ tại Nhật Bản, bất kể quốc tịch hay thời gian lưu trú, đều phải tham gia Hệ thống Hưu trí quốc gia Nhật Bản (hệ thống trợ cấp công cộng của Nhật Bản), và phải đóng phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, nếu bạn gặp khó khăn về tài chính trong việc thanh toán phí, bạn có thể đăng ký Hệ thống thanh toán đặc biệt cho sinh viên. Nếu thu nhập năm trước của bạn ở Nhật Bản bằng hoặc ít hơn một số tiền cụ thể, bạn có thể nộp đơn xin hoãn đóng phí. **Bạn cần phải nộp đơn cho mỗi năm.**

Bằng cách thực hiện thủ tục này, bạn thiết lập thời gian bảo hiểm hợp lệ để được đưa vào yêu cầu nhận lương hưu cho người cao tuổi trong tương lai cũng như trợ cấp lương hưu hiện nay trong trường hợp bạn vô tình bị thương và khuyết tật.

〈Đối tượng sinh viên đủ điều kiện〉

Tất cả sinh viên đại học (bao gồm cả cao học), cao đẳng, trung học phổ thông, cao đẳng kỹ thuật, trường dạy nghề đặc biệt và các trường khác(*), có thu nhập năm trước ở Nhật Bản bằng hoặc thấp hơn hoặc đã thất nghiệp.

* Nhiều trường khác nhau bao gồm các trường có các khóa học kéo dài một năm hoặc lâu hơn, được chỉ định theo luật Giáo dục Trường học. (Điều đó thậm chí có thể bao gồm một trường chi nhánh của trường đại học nước ngoài tại Nhật Bản. Để biết thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ với Văn phòng chi nhánh của JPS.)

【Điểm lưu ý khi nộp đơn】

- **Về năm đăng ký**
 - 1 năm của hệ thống thanh toán đặc biệt cho sinh viên bắt đầu vào tháng 4 và kết thúc vào tháng 3 năm sau.
 - Nếu muốn tiếp tục xin đăng ký hệ thống thanh toán đặc biệt trong năm tiếp theo, về cơ bản, bạn sẽ cần phải nộp lại đơn xin vào tháng 4 hàng năm.
- **Về việc nộp đơn cho năm trước và năm hiện tại**
 - Đối với năm trước: Bạn có thể nộp đơn đăng ký hệ thống thanh toán đặc biệt cho thời gian trước đó lên đến 25 tháng kể từ ngày nộp đơn (tuy nhiên, nếu bạn đã trả phí một số tháng nhất định trong 25 tháng đó, thì phần phí đã trả đó sẽ không được miễn).
 - Đối với năm hiện tại: Khi bạn nộp đơn đăng ký hệ thống thanh toán đặc biệt cho năm hiện tại, thời gian hiệu lực sẽ kéo dài đến tháng 3 năm sau. Đơn đăng ký bao gồm 12 tháng từ tháng 4 đến tháng 3 năm sau. Nếu bạn muốn đăng ký hệ thống thanh toán đặc biệt trong thời gian dài hơn, bạn cần chuẩn bị nhiều hơn một đơn đăng ký.
Lưu ý: Bạn có thể nộp đơn xin cho thời gian trước đó lên đến 25 tháng kể từ ngày nộp đơn. Chúng tôi khuyến khích bạn nộp đơn càng sớm càng tốt để thiết lập thời hạn bảo hiểm có hiệu lực trước đó. Nếu đơn của bạn bị trì hoãn, có thể bạn không đủ điều kiện để nhận lương hưu dành cho người khuyết tật.
- **Về các tài liệu cần thiết**
 - Bản sao (khổ giấy A4) của một hoặc cả hai mặt thẻ sinh viên “GAKUSEISHO” hoặc bản gốc giấy chứng nhận tình trạng sinh viên “ZAIGAKUSHOMEISHO”, có ghi thời gian đi học (ngày nhập học và dự kiến tốt nghiệp), cấp lớp, và nếu có, Ngày hết hạn thẻ sinh viên.
 - Nếu bạn nộp đơn xin đăng ký hệ thống thanh toán đặc biệt vì thất nghiệp, phá sản hoặc chấm dứt kinh doanh, vui lòng cung cấp các tài liệu làm bằng chứng, bao gồm bản sao giấy chứng nhận dành cho người đủ tư cách nhận phúc lợi bảo hiểm việc làm của bạn (KOYOHOKEN JUKYU SHIKAKUSHA SHO) hoặc bản sao phiếu thôi việc dành cho người được bảo hiểm theo bảo hiểm việc làm của bạn (KOYOHOKEN HIHOKENSHA RISHOKUHYO). Để biết thêm thông tin chi tiết về những tài liệu làm bằng chứng cần thiết, vui lòng liên hệ với tòa thị chính thành phố nơi bạn đăng ký địa chỉ hoặc văn phòng chi nhánh của JPS.
- **Tài liệu chúng tôi cần nếu bạn nộp đơn bằng cách sử dụng số “My Number”**
 - Nếu bạn nộp đơn có bao gồm My Number tại cơ quan hành chính địa phương, bạn cần xuất trình thẻ My Number. Trường hợp bạn không có thẻ, hãy xuất trình một trong các giấy tờ theo mục (1) và mục (2) dưới đây;
 - Nếu bạn gửi đơn khai báo qua đường bưu điện, hãy gửi kèm theo bản sao hai mặt của thẻ My Number. Trường hợp bạn không có thẻ, hãy gửi kèm theo bản sao của một trong các giấy tờ của mục (1) và mục (2) dưới đây;
 - (1) Bản sao công chứng giấy đăng ký cư trú của bạn có ghi mã số My Number, hoặc thư thông báo mã số My Number của bạn (nếu tên và địa chỉ đồng nhất với thông tin trên đăng ký cư trú), để chứng minh tính xác thực cho My Number của bạn.
 - (2) Giấy phép lái xe hoặc hộ chiếu của bạn hoặc bất kỳ tài liệu tương đương nào để xác định bạn là chủ sở hữu thực sự của số đó. Thẻ sinh viên và giấy chứng nhận bảo hiểm y tế của bạn **thành một bộ** cũng được chấp nhận.
 - Lưu ý:** Khi bạn gửi kèm theo bản sao thẻ bảo hiểm y tế (bao gồm Bảo hiểm Y tế Quốc gia, Bảo hiểm Sức khỏe Nhân viên, Bảo hiểm Thủy thủ, Hệ thống Hiệp hội Hỗ trợ lẫn nhau hoặc Hệ thống Chăm sóc Y tế cho Người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên), vui lòng trang bị đầy đủ số và mã bảo hiểm của bạn và số của người được bảo hiểm bằng mực đen để các số không thể đọc được và không thể lấy lại được.

【NƠI NỘP ĐƠN】

- Vui lòng nộp đơn đã hoàn tất của bạn tại tòa thị chính thành phố hoặc văn phòng chi nhánh của JPS. Bạn cũng có thể gửi đơn đến các văn phòng này theo đường bưu điện.
- Nếu trường của bạn được chỉ định là một pháp nhân được ủy thác của SPSS “GAKUSEI NOFU TOKUREI JIMU HOJIN” để hỗ trợ đơn đăng ký, bạn có thể ủy quyền thủ tục đăng ký. Vui lòng hỏi trường học của bạn về vấn đề này.
- Vui lòng giữ lại trang 3 của đơn đã hoàn tất. Đó là bản sao của bạn.

Thao khám trang sau để biết thông tin về cách điền đơn xin.

Cách điền đơn Ví dụ mẫu

Vui lòng đọc kỹ cách điền mẫu Đơn đăng ký Hệ thống thanh toán đặc biệt dành cho sinh viên. Thực hiện theo mục nhập mẫu bằng **mục đỏ** để điền thông tin cụ thể vào đơn, bằng tiếng Nhật, bằng chữ Latinh hoặc số (A,B,C,... và 1,2,3,...). Lưu ý rằng, nếu đơn không đầy đủ hoặc thiếu dữ liệu cần thiết, chúng tôi cần trả lại đơn của bạn và yêu cầu bạn điền dữ liệu bằng tiếng Nhật, điều này có thể gây chậm trễ trong quá trình xử lý đơn.

Trong phần đầu tiên của đơn, bạn với tư cách là người nộp đơn, cho biết rằng bạn đang đăng ký Hệ thống thanh toán đặc biệt dành cho sinh viên. Bạn cũng tuyên bố ở đây rằng thông tin về bạn, bao gồm cả thu nhập của năm trước là đầy đủ và chính xác. Sau đó, bạn chấp thuận và ủy thác cho Dịch vụ hưu trí Nhật Bản (JPS) và các văn phòng thành phố chia sẻ thông tin cá nhân bao gồm thu nhập, những thông tin cần thiết để kiểm tra đơn đăng ký của bạn.

Điền 12 chữ số của "My Number" (mã số cá nhân của bạn tại Nhật Bản) hoặc 10 chữ số của Mã số trợ cấp cơ bản vào mục ①. (Đối với Mã số hưu trí cơ bản, vui lòng điền số từ trái sang phải).

Điền họ tên của bạn vào mục ③.

Hãy điền năm mà bạn muốn đăng kí chế độ thanh toán đặc biệt (hoãn thanh toán) vào mục ⑤.
 Một năm đăng ký bao gồm từ tháng 4 đến tháng 3 năm sau. Ví dụ: nếu bạn đăng ký cho năm 2023, hãy nhập tháng 4 năm 2023. 4. và tháng 3 năm 2024.
 Bạn có thể đăng ký lại cho giai đoạn trước trong tối đa 25 tháng kể từ ngày nộp đơn, miễn là bạn từ 20 tuổi trở lên và là sinh viên trong giai đoạn này. Tuy nhiên, nếu bạn đã thanh toán khoản phí cho một số tháng trong suốt 25 tháng, khoản đóng góp đã thanh toán sẽ không được hoàn lại.

Vui long điền ngày/tháng nhập học và ngày tốt nghiệp dự kiến vào mục ⑥.

<<QUAN TRỌNG>> Vui lòng cho biết thu nhập của bạn trong năm trước với năm nộp đơn vào phần ⑪. Khoanh tròn 1 nếu không có thu nhập, 2 nếu thu nhập từ 1.280.000 yên trở xuống, hoặc 3 nếu thu nhập trên 1.280.000 yên.

Lưu ý: Thu nhập ở đây có nghĩa là thu nhập của bạn trừ đi các chi phí cần thiết ở Nhật. Nếu bạn chưa khai thuế hoặc bạn không biết, vui lòng tham khảo ý kiến văn phòng thành phố nơi bạn đăng ký địa chỉ.

Nếu bạn chuyển từ/đến nước ngoài trong năm đăng ký ở mục ⑤, vui lòng nhập tên quốc gia và ngày bạn chuyển từ/đến ở mục ⑬. (Ví dụ: Nếu hiện tại bạn chuyển từ Hoa Kỳ đến Nhật Bản vào ngày 1 tháng 4 năm 2023, vui lòng viết "Chuyển đến từ Hoa Kỳ vào ngày 1 tháng 4 năm 2023")

Vui lòng cung cấp bản sao (khổ giấy A4) của một hoặc cả hai mặt thẻ sinh viên "GAKUSEISHO" của bạn, hoặc bản gốc giấy chứng nhận tình trạng sinh viên "ZAIGAKUSHOMEISHO", có ghi thời gian đi học (ngày nhập học và dự kiến tốt nghiệp), năm học, và ngày hết hạn thẻ.

Đơn đăng ký đặc biệt dành cho sinh viên thanh toán phí bảo hiểm hưu trí quốc gia
国民年金保険料学生納付特例申請書

様式コード: 4 6 2 3

日本年金機構理事長 あて 令和 2023 年 4 月 1 日

以下のとおり学生納付特例を申請します。また、前年所得の記入内容に誤りがないことを申し立てします。この申請に必要な本人に関する情報(所得情報、生活保護受給情報等)の確認に、年金機構に委託

〒 123 - 4567 TOKYOTO, SUGINAMIKU, TAKAIDONISHI, 1-2-3

住所: JOHN SMITH

被保険者氏名: JOHN SMITH

① 個人番号 (または基礎年金番号) X X X X X X X X X X

② 生年月日 7. 平成 1990 年 8 月 10 日

③ 氏名 JOHN SMITH

④ 電話番号 1. 自宅 2. 携帯電話 3. 勤務先 4. その他 080 - XXXX - XXXX

⑤ 申請期間 令和 2023 年 4 月から 令和 2024 年 3 月まで

⑥ 在学予定期間 平成 2023 年 4 月から 平成 2026 年 3 月まで

⑦ 学校の名称 ABC University

⑧ 学校の所在地 TOKYOTO 府 都 区 SUGINAMIKU, XX-CHO

⑨ 学生の区分 ① 学生(学位あり) ② 通信制・通信課程 ③ 科目履修生 ④ 研究生 ⑤ その他

⑩ 学生証の有効期限 平成 2024 年 3 月 末

⑪ 前年所得 ① なし ② あり(※128万円以下) ③ あり(※128万円超) ⇒ 16歳以上19歳未満の扶養親族【あり(人)・なし】

⑫ 特例認定区分(申請時) 1. 失業 平成 2023 年 4 月 1 日 ⇒ 雇用保険加入(あり・なし) 2. 天災等 3. その他()

⑬ 備考 ① 学生証のコピーを A4判で添付してください。② 学生証裏面に有効期限、学年、入学年月日の記載がある場合は裏面のコピーも必要です。③ 在学証明書を添付される場合は、学生証のコピーは必要ありません。

※ 所得に関する情報について、関係法令に基づき、申告義務がある場合には、正しく申告する必要があります。

市区町村確認欄 学生証確認済

Vui lòng điền ngày nộp hồ sơ (yyyy/mm/dd), địa chỉ tính đến ngày nộp hồ sơ và tên của bạn (điền bằng chữ cái alphabet như trên hộ chiếu của bạn).

Hãy điền ngày tháng năm sinh của bạn (yyyy/mm/dd) vào mục ②.

Nhập số điện thoại của bạn vào ④. Khoanh tròn vào loại điện thoại: 1. cho điện thoại gia đình, 2. cho điện thoại di động, 3. cho điện thoại nơi làm việc, 4. cho các điện thoại khác.

Hãy điền tên trường mà bạn đang theo học vào mục ⑦.

Hãy điền tên tỉnh, tên quận / thành phố và tên thị trấn / làng mà bạn đang sống vào mục ⑧.

Khoanh tròn vào mục tương ứng trong phần số ⑨. 1. học sinh – sinh viên (bằng cấp khi tốt nghiệp), 2. khóa học tương ứng, 3. kiểm toán viên được tín nhiệm "KAMOKU RISHUSEI", 4. nghiên cứu sinh, 5. Khác.

Vui lòng điền ngày hết hạn được in trên thẻ sinh viên của bạn ở mục ⑩. Nếu thẻ sinh viên của bạn không có ngày hết hạn thì không cần thiết phải điền.

Nếu bạn đăng ký hệ thống thanh toán đặc biệt vì bạn thất nghiệp, ví dụ: từ chức một công ty, vui lòng nhập ngày (yyyy/mm/dd) của ngày sau khi từ chức vào mục ⑫.

Nếu bạn đã được bảo hiểm việc làm trước khi từ chức, hãy khoanh tròn "あり" (có) hiển thị ở bên phải dấu mũi tên ⇒ và nộp tài liệu bằng chứng để chứng minh bảo hiểm. Nếu không được bảo hiểm, chỉ cần khoanh tròn "なし" (không) (xem trang 1 để biết các tài liệu cụ thể).